

# SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XXI ĐẾN NAY

★ PGS, TS VŨ VĂN PHÚC

*Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học  
các cơ quan Đảng Trung ương.*

*Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản*

● **Tóm tắt:** Gần 35 năm đổi mới vừa qua, nhận thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng được khẳng định, củng cố và phát triển. Bước vào thế kỷ XXI, những điều này lại được nâng lên một tầm cao mới. Trong bối cảnh Đảng ta đang tiến hành tổng kết lý luận và thực tiễn tiến tới Đại hội XIII của Đảng, bài viết tập trung làm rõ sự phát triển nhận thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của Đảng ta về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4-2001) là Đại hội mở đầu thế kỷ XXI ở Việt Nam. Đại hội đã nhìn lại một cách tổng quát quá trình cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII (1996-2000), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (1991-2000), rút ra bốn bài học qua 15 năm đổi mới (1986-2000): *Một là*, trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hai là*, đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với

thực tiễn, luôn luôn sáng tạo. *Ba là*, đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. *Bốn là*, đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội IX định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI với phương hướng tổng quát là: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đại hội IX xác định mục tiêu chung của cách mạng nước ta trong thập niên đầu của thế kỷ XXI là "độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh,

xã hội công bằng, dân chủ, văn minh<sup>(1)</sup> (điểm mới là có thêm từ "dân chủ"). Đặc biệt, tại Đại hội IX Đảng ta đã đánh giá sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, toàn diện hơn về vị trí, vai trò và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội cũng chỉ ra tính khó khăn, phức tạp của quá trình cách mạng XHCN ở nước ta, cho nên tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài, với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ; khẳng định phát triển *nền kinh tế thị trường định hướng XHCN* là mô hình kinh tế tổng quát của cả thời kỳ quá độ. Đại hội đã làm rõ vai trò, động lực to lớn của đại đoàn kết toàn dân, của vấn đề dân chủ, của việc quan tâm tới lợi ích chính đáng của con người; chỉ ra nội dung chủ yếu của những năm đầu thế kỷ XXI là: đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chống nghèo nàn, lạc hậu, khắc phục tình trạng nước nghèo, chậm phát triển; thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN, làm cho nước ta trở thành một nước XHCN phồn vinh.

Đại hội đã nâng đường lối đối ngoại lên mức cao hơn, toàn diện hơn: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"<sup>(2)</sup>. Đường lối này đã được cụ thể hóa trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa IX với cách nhìn nhận mới và thống nhất về các vấn đề đối tác và đối tượng, định hướng cho chính sách và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới.

Có thể khẳng định, Đại hội IX (tháng 4-2001) là bước phát triển quan trọng, hoàn thiện đường lối đổi mới theo định hướng XHCN của Đảng Cộng sản Việt Nam được đề ra từ các đại hội trước.

Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4-2006) trên cơ sở tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới, đã khẳng định công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về XHCN và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam đã hình thành trên những nét căn bản. Đại hội X đã khái quát tám đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN mà Việt Nam ta xây dựng; tám phương hướng cơ bản để xây dựng CNXH. Đại hội X và các nghị quyết Trung ương khóa X đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt Hội nghị Trung ương 6 khóa X đã ra Nghị quyết về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 1-2011) đã bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991, làm rõ thêm tám đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng, tám phương hướng cơ bản và tám mối quan hệ lớn cần đặc biệt chú trọng nắm vững. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đánh dấu một bước tiến quan trọng trong đường lối đổi mới của Đảng, trong nhận thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, Đảng, Nhà nước ta đã tiến hành bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 2013, một văn kiện chính trị - pháp lý quan trọng của Nhà nước ta, sự thể chế hóa Cương lĩnh, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng ta trong thời kỳ mới.

Đại hội XII Đảng Cộng sản Việt Nam (1-2016) với chủ đề "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân

tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại". Đại hội XII đã tổng kết 30 năm đổi mới đất nước và khẳng định: "Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn"<sup>(1)</sup>.

Đại hội đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII nhằm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy mọi nguồn lực và động lực để phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Khái quát những quan điểm, chủ trương nổi bật trong đường lối đổi mới của Đảng ta được hình thành, phát triển gần 35 năm qua trên cơ sở khảo nghiệm thực tế, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, có thể nêu lên một số vấn đề cơ bản sau:

*Một là, khẳng định và phát triển nền tảng tư tưởng của đường lối đổi mới*

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác. Càng đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực tiễn càng đòi hỏi sự phát triển không ngừng của lý luận, nhất là lý luận và kinh nghiệm xử lý những vấn đề mới và đã chín muồi. Xuất phát từ yêu cầu của công cuộc đổi mới, Đại hội VII của Đảng quyết định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động"<sup>(2)</sup>. Đây là vấn đề cực kỳ hệ trọng và có ý nghĩa hết sức to lớn đối với tiến trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới và tiến đò cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Điều này được thể

hiện ở Đại hội IX (4-2001), khi Đảng ta đã hình thành nhận thức đầy đủ hơn, toàn diện hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh, mối quan hệ nội tại và sức mạnh vô địch của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình lãnh đạo thắng lợi công cuộc đổi mới.

*Hai là, xác định định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam*

Qua gần 35 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoạch định về cơ bản định hướng XHCN trên những lĩnh vực chủ yếu của công cuộc đổi mới: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại..., chỉ rõ những khía cạnh cần đề phòng nguy cơ chệch hướng XHCN trên con đường đi lên CNXH, trong bối cảnh mới của thời đại và đất nước. Luận điểm định hướng có tính chất then chốt là giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; là lý thuyết về sự "phát triển rút ngắn" con đường quá độ "bỏ qua" chế độ tư bản chủ nghĩa lên CNXH ở Việt Nam một cách biện chứng và thực tế: từ định hướng, định tính tới định lượng và định kỳ với những nấc thang, nhịp độ, bước đi cụ thể, phù hợp.

Có thể hình dung khái quát, định hướng XHCN là quá trình xác định những giới hạn, những "độ" tồn tại lịch sử của CNXH bắt đầu từ điểm xuất phát tới đích cuối cùng, với những hành trình, bước đi cụ thể và phù hợp... theo những tính quy luật, quy luật và nguyên tắc XHCN mà nếu vượt ra ngoài những giới hạn, những "độ" ấy sẽ chệch hướng XHCN và tất yếu xuất hiện một chế độ xã hội khác với xã hội XHCN.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định định hướng XHCN trên từng lĩnh vực của đời sống đất nước và ngày càng bổ sung thêm những nhận thức mới về vấn đề căn bản này. Từ mô hình CNXH với 6 đặc trưng (năm 1991) tới mô hình

với 8 đặc trưng (năm 2006 và bổ sung, phát triển năm 2011) là bước tiến vượt bậc trong xử lý mối quan hệ biện chứng giữa cái phổ biến và cái đặc thù về CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay của Đảng ta.

*Ba là, phát kiến lý luận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

Bắt đầu công cuộc đổi mới (năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Với khẩu đột phá là đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, công tác lý luận tập trung mọi cố gắng kiến giải, xác lập và nỗ lực góp phần thực thi nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, và đến Đại hội IX (4-2001) Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Đó là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc thể hiện bản chất của CNXH nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Đại hội XII (1-2016) Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra khái niệm hoàn chỉnh hơn: "Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"<sup>59</sup>.

Việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN không chỉ là vấn đề

mang tính tất yếu của công cuộc đổi mới mà còn là sự đúng đắn về nguyên tắc, quan điểm của Đảng, đồng thời là đòi hỏi của thực tiễn đất nước với điểm xuất phát thấp đi lên CNXH như Việt Nam. Đó không chỉ là nền móng bảo đảm độc lập, tự chủ về chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh mà còn là điều kiện cần bản và môi trường rộng mở tối ưu bảo đảm cho sự phát triển năng động, mạnh mẽ và bền vững của nền kinh tế gắn chặt với công bằng xã hội và vì mục tiêu tiến bộ xã hội, xét trên cả hai bình diện đối nội và hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động, hiệu quả. Đó cũng là sự thể hiện ưu thế tuyệt đối của chế độ XHCN khi xem kinh tế thị trường chỉ là phương tiện, công cụ hữu hiệu để xây dựng CNXH nhằm phục vụ nhân dân so với các chế độ xã hội khác cùng phát triển kinh tế thị trường.

*Bốn là, xây dựng lý luận Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*

Lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân là sự phát triển mới về nhận thức chính trị, một mục tiêu quyết định, một nội dung căn bản, một bước tiến lớn về thực tiễn của công cuộc đổi mới toàn diện, trước hết trên bình diện chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam phải giữ bản chất cách mạng, bản chất giai cấp, thực sự là công cụ hữu hiệu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, với phương thức thực thi quản lý bằng pháp quyền, theo pháp luật; nêu cao vị trí, vai trò của pháp chế, yêu cầu mọi tổ chức, mọi công dân trong xã hội đều phải có nghĩa vụ tôn trọng và tuân thủ luật pháp đi đôi với phát huy các giá trị đạo đức và văn hóa dân tộc.

Ở thời điểm hiện nay, mặc dù còn không ít khiếm khuyết, không ít hạn chế, song công tác

lý luận đã phác thảo một cách vừa có tính căn bản và sâu sắc vừa cụ thể và thực tiễn, khá thi một hệ thống lý thuyết và nỗ lực tổ chức thực tiễn nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đó là những vấn đề về vị trí, vai trò, bản chất, chức năng, nhiệm vụ tới đặc trưng, nội dung, mô hình tổ chức quyền lực, đổi mới thể chế và cơ chế vận hành bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và những điều kiện tiên quyết cần và đủ theo hướng căn cơ, hiện đại bảo đảm cho việc thực thi quyền lực của Nhà nước, tất cả nhằm phục vụ và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với điều kiện đất nước và xu thế phát triển của thời đại.

*Năm là, nhận diện và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng; xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước*

Trên nền tảng văn hóa truyền thống, kế thừa một cách chọn lọc những thành tựu đổi mới đất nước, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước xác lập được một hệ giá trị mới của nền văn hóa Việt Nam dân tộc, hiện đại, hoạch định chiến lược phát triển của văn hóa theo nghĩa rộng nhất của phạm trù này, với những lĩnh vực then chốt hợp thành chỉnh thể hữu cơ của nền văn hóa mới Việt Nam, với tư cách vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, vừa là động lực nhằm đưa nước Việt Nam ra khỏi tình trạng kém phát triển, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Vấn đề hết sức mới mẻ là, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức một cách toàn diện, sâu sắc và đồng bộ tạo được sự phát triển hài hòa, gắn bó hữu cơ giữa kinh tế với văn hóa

đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với sự tương dung và hiệu quả trên cả ba phương diện: cơ chế vận hành phù hợp, thiết chế không ngừng đổi mới và đội ngũ cán bộ thích ứng. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện...

*Sáu là, xây dựng và hoàn thiện lý luận hội nhập quốc tế*

Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ động xây dựng, từng bước bổ sung, ngày càng hoàn thiện lý luận và đường lối đối ngoại Việt Nam của thời kỳ đất nước mở cửa, hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, sự vận động và phát triển của luận điểm có tính nguyên tắc chỉ đạo: từ "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"<sup>(6)</sup> (năm 1991) tới "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển"<sup>(7)</sup> (năm 2001), và Việt Nam "là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế"<sup>(8)</sup> trong thế "chủ động, tích cực hội nhập quốc tế"<sup>(9)</sup> (năm 2011) đã thể hiện một cách hết sức biện chứng và minh triết quan điểm, phương châm, nghệ thuật ngoại giao và khát vọng của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế.

*Bảy là, phát triển lý luận về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền*

Một trong những thành tựu lý luận nổi bật của gần 35 năm đổi mới là, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước làm rõ những vấn đề cơ bản về tính quy luật của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền trong thời đại ngày nay.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam hết sức chú trọng tổng kết những vấn đề cơ bản trên các phương diện lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức bao trùm toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội đất nước trong công cuộc đổi mới. Đặc biệt, những bài học đổi mới do các Đại hội VI, VII, VIII của Đảng nêu lên đến nay vẫn còn nguyên giá trị, làm căn cứ để Đại hội IX, X, XI, XII của Đảng tiếp tục đúc kết những bài học quý báu. Có thể nói, đó là sự kết tinh tập trung, cụ thể và sinh động về mặt lý luận cầm quyền của Đảng, thể hiện trên 10 bình diện chủ yếu sau: (1) Quy luật cầm quyền; (2) Quan niệm cầm quyền; (3) Cơ sở cầm quyền; (4) Phương lược cầm quyền; (5) Nội dung cầm quyền; (6) Cơ chế cầm quyền; (7) Phương thức cầm quyền; (8) Nguồn lực cầm quyền; (9) Môi trường cầm quyền; và (10) Nguy cơ đối với cầm quyền.

*Tám là, xác định và phát huy động lực to lớn của cách mạng Việt Nam*

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn gương cao ngạo cơ đại đoàn kết toàn dân. Đó là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội"<sup>(1)</sup>. Đó là một bước tiến mới, một bổ sung mới trong nhận thức và hành động thực hiện đại đoàn kết toàn dân như một mục tiêu, một nhiệm vụ, một công tác hàng đầu, một đạo lý sống của dân tộc Việt Nam. Đó là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay: "Đoàn kết làm ra sức mạnh", "Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta", "Là then chốt của thành công", "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công".

Phương châm thực hiện là đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, người trong Đảng và người ngoài Đảng, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài; đoàn kết trên cơ sở những điểm tương đồng, trên tình thân ái, tin cậy lẫn nhau hướng tới tương lai; củng cố và phát triển sâu rộng khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên cơ sở liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là một sáng tạo lớn, một sự phát triển mới của Đảng trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khẳng định và phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc là "động lực chủ yếu" hợp thành hệ động lực gồm động lực kinh tế, động lực văn hóa... của sự nghiệp đổi mới là một nỗ lực lớn và mới của công tác lý luận.

Như vậy, qua thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước hình thành, không ngừng bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng XHCN trên tất cả mọi phương diện □

(1), (2), (7), (10) DCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.85-86, 119, 119, 123.

(3), (5) DCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.16, 102.

(4), (6) DCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.51, Hà Nội, 2007, tr.147, 49.

(8), (9) DCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.236, 236.